

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 23-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Hồng H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18/8/2003; Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Số B, tổ D, ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Số B, tổ D, ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1963 (sống); con bà Huỳnh Thị K1, sinh năm 1967 (sống); Bị cáo có 01 người chị ruột sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Phi Y; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09/10/2004; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Số A, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Số A, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (sống); Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 (sống); Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số nhà A ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 08/4/2005. Nơi cư trú: Số nhà A ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đến khu công nghiệp G thuộc tỉnh Bến Tre làm thuê thì Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y quen biết Nguyễn Thị Hương L. Do bị thất nghiệp nên L rủ H và Y về nhà của L ở ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre chơi. Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2023, Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y đi xe buýt đến nhà L. Sau thời gian ở chơi tại nhà của L, thì đến ngày 13/7/2023, H biết việc ông Nguyễn Văn P (cha của L) không muốn H và Y ở nhà ông P nữa. Do không có tiền về quê, nên H rủ Y lấy trộm xe mô tô của gia đình ông P làm phương tiện đi về quê, Y đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H nói với Y sáng ngày 14/7/2023 sẽ lấy xe mô tô của gia đình ông P, sau đó cả hai thu xếp quần áo, đồ dùng cá nhân cho vào ba lô và đi ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/7/2023, H thức dậy, mở cửa nhà sau của ông P và đi đến vị trí đậu xe mô tô hai bánh biển số 71C3-442.39 đang dựng phát hiện trên xe còn chìa khóa nhưng đã khóa cổ nên dùng tay mở khóa cổ dẫn lùi xuống sân bằng nền cát, dựng chống ngang. Sau đó, H đi vào nhà kêu Y dậy và lấy ba lô đi về quê, khi đó, H phát hiện trên giường ở nhà sau của ông P có hai mũ bảo hiểm nên lấy đưa cho Y một cái, H giữ lại một cái và đi ra bên ngoài đến vị trí xe đang dựng. Do xe bị lún, nên Y đi phía sau đẩy phụ qua khỏi khu vực lún khoảng 12m thì dừng lại, H lấy ba lô để trên ba ga xe, khởi động máy chờ Y ngồi phía sau tẩu thoát về thành phố Cần Thơ, đến ngày 17/7/2023 thì bị phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C3-442.39, loại Wave alpha, hiệu Honda, màu đen-bạc, số máy JA39E1491379, số khung 3914LY153520, xe bị vỡ bửng bên trái và nứt bửng bên phải; 01 nón bảo hiểm màu đỏ và 01 nón bảo hiểm màu trắng, loại nón lưỡi trai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T, xác định: 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C3-442.39, loại Wave alpha, nhãn hiệu Honda, màu đen - bạc, dung tích 109,1cm³, số máy JA39E1491379, số khung 3914LY153520, bánh cãm, thắng đùm trước (tình trạng xe bị vỡ bửng bên trái, nứt bửng bên phải) có giá trị là 9.000.000 đồng; 02 nón bảo hiểm có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 24/KLGĐĐT-PVPYQG ngày 08/11/2023 của Phân Viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết

luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả lâm sàng, xác định Nguyễn Phi Y tại thời điểm giám định có độ tuổi từ 19 năm đến dưới 25 năm.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 25/KLGĐĐT-PVPYQG ngày 08/11/2023 của Phân Viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả lâm sàng, xác định Đỗ Thị Hồng H tại thời điểm giám định có độ tuổi từ 20 năm đến dưới 25 năm.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Hồng H, Nguyễn Phi Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của H và Y phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Ông Nguyễn Văn P đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Y1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo H và Y không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị hại ông Nguyễn Văn P có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y bồi thường bất cứ khoản nào khác.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho 02 bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y nói lời sau cùng: Các bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hương L vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, được Hội đồng xét xử chấp nhận được quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường và bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ, ngày 14/7/2023 tại ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Văn P một xe mô tô hai bánh biển số 71C3-442.39 cùng hai nón bảo hiểm có giá trị là 9.000.000 đồng. Do đó, Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[5] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Bị cáo phải biết khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân với động cơ tham lam, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; Mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận bất an và tâm lý lo lắng hoài nghi trong nội bộ quần chúng nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Thị Hồng H, Nguyễn Phi Y không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo “Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa “người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[8] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đỗ Thị Hồng H là người nảy sinh ý định lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 71C3-442.39 của anh Nguyễn Văn P, là người rủ rê bị cáo Nguyễn Phi Y trộm cắp tài sản, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Đỗ Thị Hồng H là cao hơn bị cáo Nguyễn Phi Y nên mức hình phạt phải cao hơn.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Xét các bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/02/2024.

Giao bị cáo Đỗ Thị Hồng H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/02/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Phi Y cho Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành Phố Cần Thơ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo Đỗ Thị Hồng H, Nguyễn Phi Y không có nghề nghiệp ổn định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị Hồng H và Nguyễn Phi Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND xã Hòa Thuận, Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
- UBND phường Trà An, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương